

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ BỜ Y Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Bờ Y, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Bờ Y năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Bờ Y ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Bờ Y năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

Trong năm 2025, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Bờ Y đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo⁽¹⁾ triển khai thực hiện tương

⁽¹⁾ Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã về Kế hoạch Chuyển đổi số xã Bờ Y năm 2025; Quyết định số 262/QĐ-UBND 18/8/2025 của UBND xã về Thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 261/QĐ-UBND 18/8/2025 của UBND xã về Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Bờ Y; Quyết định số 257/QĐ-UBND 18/8/2025 của UBND xã về Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Bờ Y; Quyết định số 576/QĐ-BCĐ 21/10/2025 của UBND xã về Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Công văn số 832/UBND-VHXX ngày 19/9/2025 của UBND xã về triển khai Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 872/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã về thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 964/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã về Kế hoạch Hành động nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2025 - 2026 trên địa bàn xã Bờ Y; Công văn số 981/UBND-VHXX ngày 30/9/2025 của UBND xã về việc tuyên truyền hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2025; Công văn số 996/UBND-VHXX ngày 01/10/2025 của UBND xã về việc tham gia, hưởng ứng Lễ hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2025; Công văn số 1006/UBND-VHXX ngày 02/10/2025 của UBND xã về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng và truyền thông về Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2025 trên địa bàn xã; 1194/UBND-VHXX ngày 14/10/2025 của UBND xã về việc tổ chức khóa bồi dưỡng kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 126-CV/ĐU, ngày 07/10/2025 của Đảng ủy xã về việc tham mưu Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Công văn số 1586/UBND-VHXX ngày 10/11/2025 của UBND xã về việc tham mưu Kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch 359-KH/TU; Phương án số 1646/PA-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã về Hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý tình huống thường gặp trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã Bờ Y; Kế hoạch số 13-KH/ĐU, ngày 05-11-2025 của Đảng ủy xã về việc triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; Công văn số 1697/UBND-VHXX ngày 18/11/2025 của UBND xã về việc triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; Công văn số 1822/UBND-VHXX ngày 28/11/2025 của UBND xã về việc đôn đốc, đẩy mạnh triển khai học kỹ năng số trên Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 219-CV/ĐU, ngày 03-12-2025 của Đảng ủy xã về việc đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; Công văn số 1913/UBND-VHXX ngày 05/12/2025 của UBND về việc đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 2002/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND về thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bờ Y lần

đổi đồng bộ trên các trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã được thành lập, duy trì hoạt động; các nhiệm vụ chuyển đổi số được lồng ghép trong chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị trực thuộc từng bước được đầu tư, nâng cấp; hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet cơ bản đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành được đẩy mạnh; tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi trên môi trường mạng ngày càng tăng; việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính được duy trì thường xuyên.

Công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực; việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được tăng cường; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến từng bước được nâng cao. Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) và người dân, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc thay đổi thói quen của người dân trong sử dụng công cụ số cần có thời gian và nhân lực hỗ trợ; nhân lực chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã hầu hết là kiêm nhiệm; Tổ CNSCĐ chưa có chế độ, chính sách để hoạt động. Mức độ quan tâm về ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh của một số lượng không ít doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã còn hạn chế.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Công văn số 2147/UBND-VHXXH ngày 22/12/2025 của UBND về việc tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; Công văn số 2172/UBND-VHXXH ngày 23/12/2025 của UBND về việc triển khai khóa bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã; Công văn số 2178/UBND-VHXXH ngày 24/12/2025 của UBND xã về việc triển khai lớp tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng; Công văn số 2221/UBND-VHXXH ngày 29/12/2025 của UBND xã về việc triển khai khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức;...

- Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển khoa học, công nghệ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Bờ Y theo hướng chất lượng, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến hết năm 2026 hoàn thành các chỉ tiêu (*tại Phụ lục 2 kèm theo*), tập trung vào: khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, dữ liệu số; lấy hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân và phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng làm thước đo kết quả Chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị.

- Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2026.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước.

2. Thể chế số, chính sách số

- Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính của địa phương.

- Triển khai các chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ).

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ các cơ quan nhà nước: Trang thiết bị CNTT; hạ

tầng mạng LAN; Đường truyền internet tốc độ cao, ...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung. Đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

- Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ổn định và thông suốt để phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã; tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có; tăng cường ý thức tự học, tự đào tạo và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về Chuyển đổi số do tỉnh tổ chức. Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ CNSCĐ xã, thôn, tổ dân phố để lan tỏa phong trào Chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ký số, bảo mật dữ liệu, thông tin trên nền tảng số hoặc cử tham gia các lớp đào tạo, tập huấn để cập nhật các giải pháp, công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin ở địa phương.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

- Số hóa 100% hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

6. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện nghiêm các khuyến cáo, cảnh báo của cơ quan chuyên môn; Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Rà soát, cài đặt và kết nối phần mềm phòng chống mã độc tập trung; giữ mối liên hệ thường xuyên với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin, xử lý kịp thời các sự cố mạng. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng, vận hành thiết bị, sản phẩm mật mã được Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai tại địa phương; tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng xử lý an toàn thông tin an ninh mạng.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin: Hệ thống quản

lý văn bản và điều hành (IOffice), Hệ thống thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; triển khai và sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của Trung ương, của tỉnh, tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số, môi trường mạng.

- Phát triển xã hội số gắn với việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh kết nối người dân với chính quyền qua các nền tảng số; tiếp tục sử dụng các nhóm Zalo, mạng xã hội cộng đồng để phản ánh hiện trường, tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, minh bạch.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh Chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội.

- Tiếp tục hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng các phương thức mới, cách làm sáng tạo và thiết thực.

- Phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ là hạt nhân, nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ nâng cao kỹ năng số và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình quản lý, điều hành.

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ được giao và mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; áp dụng kết quả đánh giá chuyển đổi số để đánh giá hằng năm về trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức kỹ năng số

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số; tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số; tăng cường viết tin, bài, các video ngắn về chuyển đổi số, nêu bật ý nghĩa, lợi ích và kết quả thực hiện.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCD; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tập dụng các nền tảng học tập trực tuyến và công nghệ trí tuệ nhân tạo để cung cấp các khóa học linh hoạt về thời gian và không gian.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực Chuyển đổi số

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số tại xã.

- Phát huy vai trò của Tổ CNSCD tại các thôn, tổ dân phố trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Thực hiện biện pháp, chính sách thu hút nhân lực, bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ như khen thưởng năm và khen thưởng theo chuyên đề.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác và ứng dụng công nghệ số

- Ưu tiên triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trong việc hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn giải pháp, nâng cao năng lực triển khai chuyển đổi số tại địa phương. Khuyến khích ứng dụng các công nghệ mới, phù hợp với điều kiện thực tế như: điện toán đám mây, dữ liệu số, nền tảng di động trong hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực ưu tiên như: cải cách hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, thương mại điện tử; từng bước hình thành môi trường làm việc số, xã hội số trên địa bàn xã.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính: Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi hàng năm *tối thiểu 3%* tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực cho chuyển đổi số.

6. Tăng cường theo dõi, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số: Thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị làm căn cứ sơ kết, tổng kết, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo chức năng nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động rà soát, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về công tác chuyển đổi số năm 2026. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2026 theo chỉ đạo của tỉnh; trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, hướng tới đơn giản hóa thủ tục hành chính, đạt 100% dịch vụ công trực tuyến và triển khai hiệu quả Đề án 06 về dữ liệu dân cư; sẵn sàng phát triển Chính quyền số từ năm 2026.

2. Văn Phòng HĐND và UBND xã

- Khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ gắn kết đồng bộ với công tác vận hành khai thác Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục vận hành, nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử xã: thường xuyên cập nhật, đăng tải và phổ biến kịp thời những thông tin chính thống về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Chuyển đổi số; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong thực hiện Chuyển đổi số, nhằm lan tỏa, nhân rộng và khích lệ các tổ chức, cá nhân học tập, noi theo.

- Tiếp tục triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện theo kế hoạch này.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ CNSCĐ; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Tham mưu cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng.

4. Phòng Kinh tế xã

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được thông suốt, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục, an toàn; Thực hiện việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính; Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số... và kết quả đạt được hàng năm.

- Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã tần suất 1 tuần/lần.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong viết tin, bài và hoạt động truyền thông trên địa bàn xã.

- Phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong thực hiện Chuyển đổi số nhằm lan tỏa, nhân rộng và khích lệ các tổ chức, cá nhân học tập, noi theo.

7. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Tiếp tục tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng.

- Triển khai đợt cao điểm hướng dẫn người dân tích hợp thẻ BHYT vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người*”.

8. Trạm Y tế xã

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho Nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng khám sức khỏe từ xa theo quy định.
- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp bảo hiểm y tế, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Tiếp tục truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, giáo viên và cộng đồng về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.
- Duy trì và phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số trong phương pháp dạy và học. Tiếp tục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.
- Chỉ đạo hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phối với cùng với thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn để hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện tại cơ sở.

11. Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn

- Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ CNSCĐ để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số. Hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số như cài đặt, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng: VNeID, Cổng dịch vụ công, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng ngân hàng số, ví điện tử, app công dân, chữ ký số điện tử cá nhân.

12. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn xã: Đề nghị các doanh nghiệp phối hợp với chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện

các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo Kế hoạch này. Đồng thời, chủ động triển khai chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Bờ Y năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện; đồng thời, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày **10/6** và **10/11/2026** để tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học & Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể xã;
- Thành viên Ban CĐ CDS xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học thuộc xã;
- Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn, Tổ dân phố;
- Các DN Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã;
- Ban quản lý các thôn/tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Huyền